

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 8 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiêm

Ông Vũ Thành Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Chu Xuân Tùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2024/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2024 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 11/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2024 giữa các đương sự:

- Chị Nguyễn Thị Hồng Á, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu A, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Phạm Văn N, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Khu A, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Á có mặt, anh N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng Á trình bày:

Chị tự nguyện kết hôn với anh Phạm Văn N vào ngày 01/11/2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận hạnh phúc nhưng đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N cờ bạc, rượu chè, không chừa chu làm ăn, ở nhà đánh chửi vợ con khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên anh chị đã ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2024 đến nay, chấm dứt mọi quan hệ, vợ chồng không

quan tâm gì đến nhau. Nay xác định không còn tình cảm nên chị xin ly hôn với anh Phạm Văn N.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Quang M, sinh ngày 03/3/2011 và cháu Phạm Nguyệt A, sinh ngày 04/8/2015. Hiện nay cả hai cháu M và Nguyệt A đang ở với chị. Chị xin trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn là anh Phạm Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Quá trình làm việc và xác minh tại Ủy ban nhân dân xã V đều thể hiện tình trạng hôn nhân như chị Á trình bày. Từ đầu năm 2024 đến nay, vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Anh N hiện đi làm ăn nhưng vẫn thường xuyên về nhà, các giấy tờ văn bản Tòa án gửi về như Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải anh đều được biết nhưng không đến Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Á được ly hôn anh N.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Quang M, sinh ngày 03/3/2011 và cháu Phạm Nguyệt A, sinh ngày 04/8/2015 cho chị Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Á.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Á phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là Nguyễn Thị Hồng Á khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Phạm Văn N cư trú tại khu A, xã V, huyện H nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, anh N tiếp tục vắng mặt, không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng Á kết hôn với anh Phạm Văn N năm 2010 là hôn nhân hợp pháp bởi lẽ anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, tỉnh Phú Thọ. Hai bên chung sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, không còn quan tâm, yêu thương nhau do anh N cờ bạc, rượu chè, không chịu đi làm, ở nhà đánh chửi vợ con. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 3/ 2024 đến nay, không có trách nhiệm với nhau. Xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị hiện đã rạn nứt, mỗi người một nơi, không còn đời sống chung.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Á và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Á xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Á và anh N có 02 con chung là Phạm Quang M, sinh ngày 03/3/2011 và cháu Phạm Nguyệt A, sinh ngày 04/8/2015. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với chị. Từ khi vợ chồng ly thân, chị Á là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu, vẫn đảm bảo cho các cháu được sinh hoạt, ăn học ổn định. Do vậy, để đảm bảo tránh làm xáo trộn cuộc sống cho các cháu, cần giao cháu cho chị Á tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng các cháu là hợp lý và phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Á không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Á phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hồng Á được ly hôn với anh Phạm Văn N.

2- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Quang M, sinh ngày 03/3/2011 và cháu Phạm Nguyệt A, sinh ngày 04/8/2015. Anh Phạm Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị

Á. Anh chị đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không giải quyết

4 - Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng Á phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số 0002975 ngày 07/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. Chị Á đã nộp đủ án phí.

Chị Á có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh N vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã Văn Lang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mai Linh